

CHUYỂN HÓA ĐÔ THỊ VIỆT NAM

MÔ HÌNH ĐÔ THỊ TƯƠNG THÍCH

Ths. KTS. Ngô Trung Hải
Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Đô thị Nông thôn - BXD

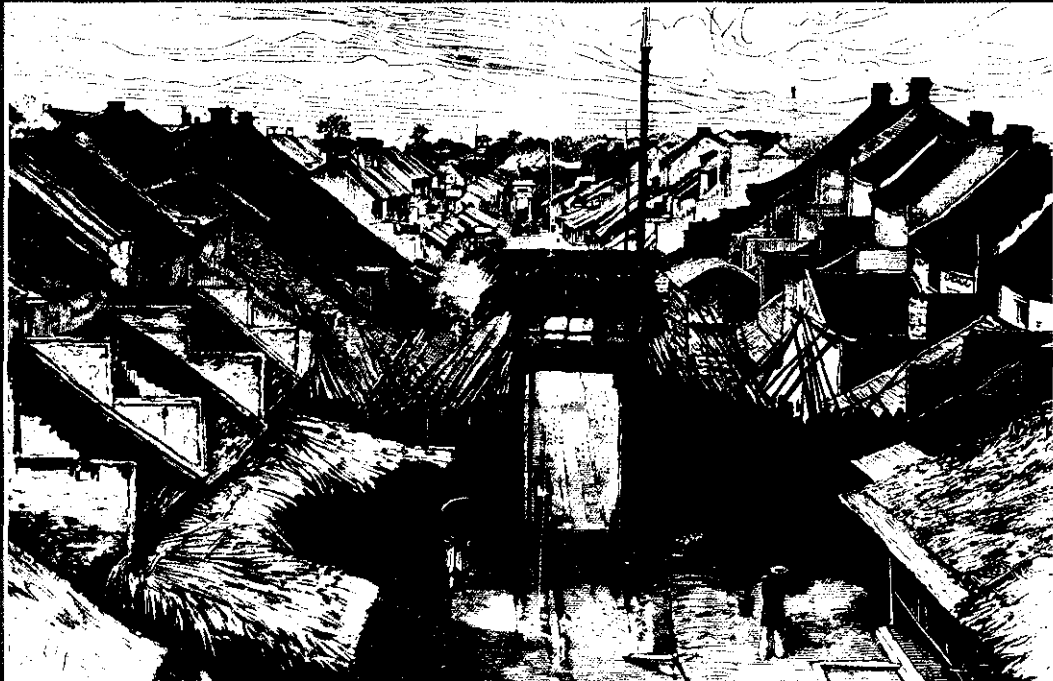


Nhà cao tầng tại khu ĐTM Trung Hoà - Nhân Chính (Hà Nội)

1. BỐI CẢNH CHUNG

Hệ thống đô thị Việt Nam đang trong quá trình phát triển nhanh hơn bao giờ hết trong lịch sử phát triển. Chỉ số tăng trưởng kinh tế đang đứng vào hàng thứ 3 trên thế giới. Vào những năm 80 của thế kỉ XX, trung bình hàng năm khoảng hơn 30 vạn dân chuyển từ nông thôn sang sống và làm việc tại khu vực đô thị,

cũng cần nhắc lại đây là thời kì kinh tế Việt Nam đang ở trong giai đoạn khó khăn và chuẩn bị cho quá trình tìm đến con đường kinh tế thị trường cùng với chính sách "Đổi Mới". Dân số đô thị ở Việt Nam hiện nay có khoảng 22 triệu (so với tổng dân số hơn 82 triệu, 2005) với tỉ lệ đô thị hoá khoảng 27%, thuộc loại thấp trong khu vực ASEAN và trên thế giới. Dự báo về tốc độ đô thị hoá ở Việt Nam trong 10 - 20 năm tới sẽ dao động trong khoảng 30 - 50%, dân số đô thị lên tới trên 40 triệu



người (trên tổng số dân xấp xỉ 100 triệu người). Với tốc độ này, trung bình hàng năm có đến hơn 1 triệu người dân chuyển sang sống tại các đô thị trong khắp cả nước.

Hiện nay Việt Nam có hơn 718 điểm đô thị được hình thành chủ yếu rõ nét từ hơn 300 - 400 năm nay và được phân loại theo 6 cấp (từ đô thị đặc biệt như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh - đến đô thị loại 5, tương đương cấp thị tứ). Việc phân loại các đô thị căn cứ vào các tiêu chí như: vai trò, chức năng của đô thị trong vùng lãnh thổ nhất định, quy mô dân số từ 4.000 người (thị tứ) trở lên cho đến hơn 10 triệu dân (thành phố trực thuộc Trung ương), tỉ lệ lao động phi nông nghiệp từ 60% trở lên trong tổng số lao động, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hệ thống các công trình phục vụ dân cư đô thị và cuối cùng là mật độ dân cư theo từng vùng. Phân cấp quản lý (Thành phố, thị xã và thị trấn - thị tứ, trực thuộc Tỉnh hoặc Trung ương) chủ yếu dựa trên kết quả của việc phân loại đô thị trên. Nếu các đô thị mới được hình thành cần tiến hành các thủ tục thành lập và dựa trên các tiêu chí phân loại đô thị để xác định quy mô - vị thế của các đô thị mới này. Việc ra đời các đô thị mới bên cạnh các đô thị cổ cần được bảo tồn, cải tạo và mở rộng, các làng ven đô được đô thị hóa do các nhu cầu phát triển đô thị đã tạo ra những mô hình đô thị khác nhau tùy vào đặc điểm của các đô thị này trong từng vùng đô thị hóa - Việt Nam được chia làm 10 Vùng đô thị hóa và 6 Vùng kinh tế xã hội chủ yếu.

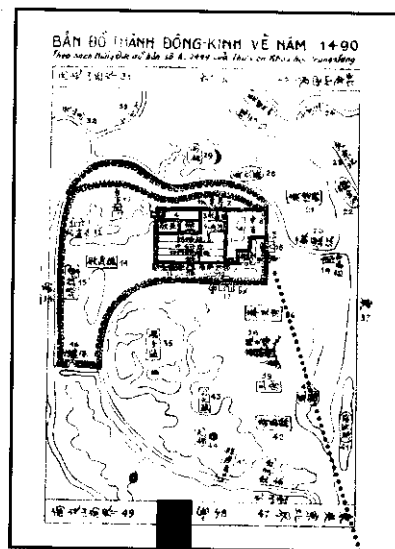
Nhìn chung, các đô thị Việt Nam được phát triển trong nền kinh tế đang thu hút lượng vốn đầu tư từ nước ngoài hàng năm lớn và có tốc độ tăng trưởng rất nhanh trong 10 - 15 năm tới. Chủ yếu dòng vốn này tập trung vào các thành phố lớn, các Khu công nghiệp tập trung, Khu du lịch không kể dòng vốn chảy vào phát triển nông nghiệp. Tìm ra đặc điểm chung và riêng của quá trình chuyển hóa đô thị ở Việt Nam và tìm ra được mô hình thích hợp để xây dựng, cải tạo các đô thị ở Việt Nam sẽ đáp ứng được các thách thức lớn cho các nhà quy hoạch và quản lý đô thị ở Việt Nam

2 - MỘT VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA Ở VIỆT NAM:

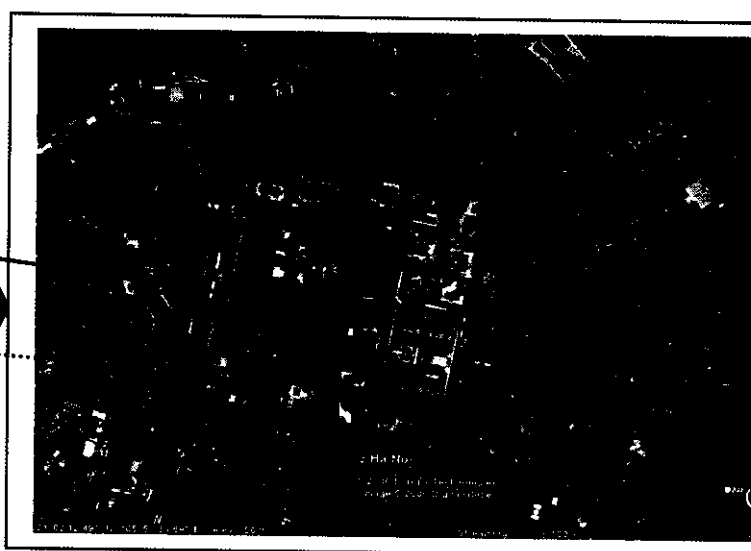
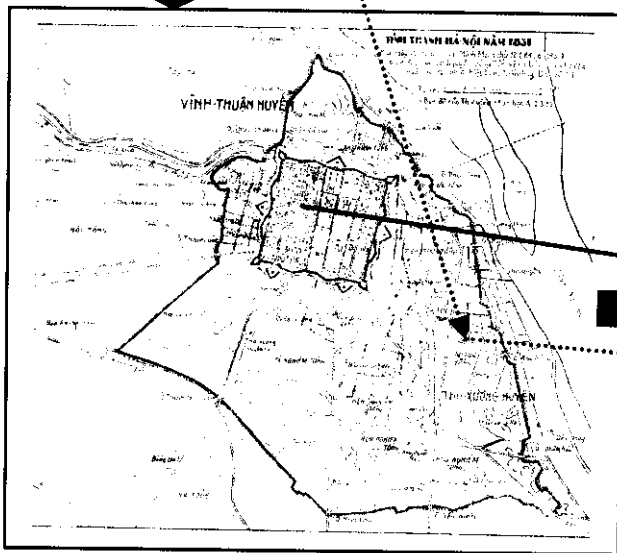
- 1) Mô hình kinh tế xã hội với từng kiểu mẫu nhà nước đã tạo ra các sản phẩm mô hình đô thị đặc thù của từng thời kì.
- 2) Những đô thị Việt Nam chủ yếu được hình thành từ chế độ phong kiến và được mở rộng theo kiểu mẫu quy hoạch thuộc địa của pháp.
- 3) Tiếp tục chịu ảnh hưởng của mô hình quy hoạch đô thị từ các nước Đông Âu trong các giai đoạn tiếp theo và đang diễn tiến theo mô hình các thành phố phát triển theo xu hướng các nước đã phát triển với cơ chế thị trường có định hướng vĩ mô.
- 4) Ranh giới giữa nông thôn và thành thị không rõ nét - tạo ra hiện tượng đô thị hoá giả tạo.
- 5) Tốc độ đô thị hoá chậm - kéo dài theo chu kì tăng trưởng 10 - 20 năm.
- 6) Cấu trúc không gian trong quá trình chuyển hoá dễ chấp nhận xu hướng hoà nhập nhưng vẫn còn lưu giữ yếu tố chính về cấu trúc và lối sống truyền thống.
- 7) Quá trình đô thị hoá tiến dần từ Bắc xuống Nam - và xu hướng chuyển động ngược từ Nam ra Bắc trong tương lai với tốc độ đô thị hoá cao hơn.
- 8) Sự thích ứng với môi trường tự nhiên cao - bền vững.

Qua đặc điểm chung về quá trình đô thị hóa ở Việt Nam nêu trên, có thể thấy các đô thị ở Việt Nam được hình thành trong thời gian dài, đặc biệt hệ thống hạ tầng đô thị được xây dựng qua nhiều thời kì khác nhau, thiếu đồng bộ, lạc hậu về kết cấu và chưa có khả năng đáp ứng trong tương lai.

Nhiều loại hình quy hoạch đô thị và các mô hình phát triển khá đa dạng ở Việt Nam - đặc biệt có sự tham gia của các chuyên gia tư vấn quốc tế từ các Công ty tư vấn lớn trên thế giới làm tăng thêm sự phong phú về mô hình phát triển. Dưới đây là một đề xuất xây dựng một mô hình có tính bao



Hà Nội qua quá trình thay đổi - 1490 - 1831- 2006



lai. Các khu chức năng này được tính toán cân đối theo nhu cầu và xác định ngưỡng phát triển cần duy trì. Luôn xác định các nhu cầu biến đổi là quan trọng do nhu cầu nâng cao chất lượng cuộc sống. Yếu tố dự trữ trong không gian cũng như kế hoạch sử dụng đất dài hạn luôn tính toán trong xu hướng động và khoảng dư Delta.

- Hệ thống hạ tầng kĩ thuật có khả năng chuyển đổi, nâng công suất, thay thế thiết bị, hoặc dễ dàng mở rộng khả năng phục vụ trong tương lai. Đặc biệt là hệ giao thông với nhiều loại hình phương tiện giao thông cùng tồn tại theo xu hướng phát triển khoa học kĩ thuật và công nghệ.

- Yếu tố giữa cân bằng động môi trường được xem như quan trọng bậc nhất để luôn đảm bảo tính ổn định của đô thị. Bảo vệ môi trường cần hướng tới duy trì hệ sinh thái tiêu biểu của khu vực, tham gia vào việc tái lập hoặc thậm chí nâng cao chất lượng môi trường bằng việc cải tạo phù hợp qui luật phát triển của hệ sinh thái. Khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên luôn quan tâm đến việc tác động của nó trong tương lai ảnh hưởng đến thế hệ sau.

- Đảm bảo tính liên tục trong tiến trình vận động và phát triển văn hoá của cộng đồng đô thị. Yếu tố này không chỉ biểu hiện sự phát triển của cuộc sống hiện tại mà mang cả yếu tố gìn giữ bản sắc truyền thống.

4. KẾT LUẬN

Lịch sử phát triển cận đại của các đô thị được phản ánh rõ nét nhất qua quá trình đô thị hóa ở Việt Nam như một quá trình tiếp diễn liên tục. Trên xu hướng phát triển bền vững: Kinh tế - xã Hội và Môi trường, cần phải tìm ra một hướng đi toàn diện, tổng hòa các yếu tố để tạo ra một cấu trúc đô thị có khả năng thích ứng cao.

Dựa vào mô hình Đô thị Tương thích ta có thể phát triển cơ sở lí luận và thực tiễn để tạo ra những đô thị có bản sắc và sức sống riêng và phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế, đặc điểm của từng Vùng kinh tế xã hội cũng như đặc tính kiến trúc.

Chiến lược phát triển đô thị ở Việt Nam có một điểm hết sức quan trọng đối với mô hình không gian phát triển là: không có các đô thị cực lớn - megacity trên 10 triệu dân. Ưu tiên tập trung phát triển các đô thị trung bình và nhỏ trong bối cảnh hệ thống chùm đô thị vệ tinh hay thành phố đối trọng đang là những giải pháp tình thế tránh xu thế phình to các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội hướng tới hình thành một hệ thống đô thị bền vững trong tương lai. [2]